

Số: 32/2022/QĐCNHGT-DS

Thủy Nguyên, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng, ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th, ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng, địa chỉ trụ sở: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H, nơi cư trú: Thửa 17 khu B, lô 7b, Le Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 18921/2021/UQ-SeABank ngày 08-12-2021).

Ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th, nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Đỗ Văn S, S năm 1960; bà Trần Thị D, S năm 1962; nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2022 ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 269.424.964 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.232.168 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.314.196 đồng. Tổng cộng: 294.971.328 (hai trăm chín mươi tư triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn, ba trăm hai tám) đồng theo Hợp đồng tín dụng số 159/2017/HDTDTDH/SBHA ngày 03 tháng 5 năm 2017.

- Phương án trả nợ:

Hết ngày 07 tháng 1 năm 2022, ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2022 số tiền là: 50.526.896 (năm mươi

triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm chín mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc 24.980.532 đồng; nợ lãi nợ lãi trong hạn: 23.232.168 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.314.196 đồng).

Ngày 04 hàng tháng ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mỗi tháng là 2.777.778 (*hai triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy tám*) đồng nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng. Kỳ trả nợ bắt đầu từ ngày 04 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và không để phá S nợ quá hạn.

Trường hợp ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th vi phạm bất kì kì trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 202m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1155 tờ bản đồ 01, địa chỉ thôn 5, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 233614 số vào sổ GCN: CH 08871 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 21-4-2017 cho chủ sử dụng ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th theo Hợp đồng thế chấp số 159/2017/HDTG/SEHA ngày 03-5-2017.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Đỗ Văn S, bà Trần Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai

